

**HHTOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2019

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP, TỈNH BÌNH PHƯỚC.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đình Bắc và ông Đoàn Mạnh Quang

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông Đỗ Lâm Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Mộng H – sinh năm: 1983 – có mặt;

2. ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn L – sinh năm: 1982 – có mặt;

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã Th H, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn đề ngày 22/12/2018, các biên bản làm việc tại tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Mộng H trình bày: Chị Th và anh Nguyễn Văn L tự nguyện về sống chung với nhau từ năm 2005, có kết hôn hoàn tại UBND xã Th H, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước ngày 24/12/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được hạnh phúc nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, anh L thường xuyên bài bạc không quan tâm gì đến cuộc sống gia đình. Vì vậy cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, sống không hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng chị đã sống ly thân được 02 tháng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Nguyễn Thị Cẩm L1, sinh ngày 08/3/2006 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 12/4/2015. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân chị Th là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung cho đến nay.

Tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Th không có yêu cầu gì khác;

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: anh L thừa nhận lời trình bày của chị Th là hoàn toàn đúng về phần quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên va chạm, vợ chồng đã sống ly thân được 02 tháng. anh L vẫn còn rất thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn và không đồng ý giao 02 con chung cho chị Th mà có nguyện vọng yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng anh chị về chung sống đoàn tụ, nuôi dạy con cái. Nếu chị Th cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh L chỉ đồng ý ly hôn chị Th nếu được giao quyền nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày 12/4/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất giải quyết toàn bộ vụ án, chị Th vẫn cương quyết ly hôn. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L, được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Thị Cẩm L1 và Nguyễn Minh H, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra chị Th không yêu cầu gì thêm. Chị Th không đồng ý giao cháu Huy cho anh L nuôi dưỡng vì cho rằng anh L không có chỗ ở ổn định.

Bị đơn anh L chỉ đồng ý ly hôn nếu được giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh H. anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và không có yêu cầu gì khác.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp bất kỳ chứng cứ nào khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng trình tự pháp luật quy định. Việc xác định tư cách những người tham gia tố tụng của Thẩm phán phù hợp với quy định của

Luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Mộng H thuộc trường hợp “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị Mộng H và anh Nguyễn Văn L kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th H, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước vào ngày ngày 24/12/2007. Xét đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm cương quyết yêu cầu được ly hôn anh L với lý do tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được nữa do mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, mặc dù chị Th đã cho anh L nhiều cơ hội sửa đổi tính tình nhưng anh L vẫn không thay đổi. Thời gian vợ chồng sống ly thân hai người không còn quan tâm chăm sóc hỏi thăm lẫn nhau nữa.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L không đồng ý ly hôn chị Th, anh L có nguyện vọng xin đoàn tụ; Nếu chị Th cương quyết yêu cầu Tòa án xét xử ly hôn cho chị Th và anh L thì anh L chỉ đồng ý ly hôn chị Th nếu được giao quyền nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày 12/4/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 22/01/2018 tại Ấp 6, xã Th H, huyện Bù Đốp, Bình Phước được biết: Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh L địa phương nơi chị Th, anh L sinh sống không nắm rõ. Hiện tại chị Th, anh L không còn sinh sống tại địa chỉ trên nữa.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh L đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do vợ chồng đã không còn chung sống, cùng nhau vun vén, chăm lo cho gia đình nữa. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh L là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Chị Th, anh L trình bày: Vợ chồng anh chị đã có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Cẩm L1, sinh ngày 08/3/2006 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 12/4/2015,

hiện hai con đang ở với chị Th. Tại phiên tòa chị Th yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung, anh L yêu cầu được nuôi con Nguyễn Minh H, sinh năm 2015 cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng của cháu L1 trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản tự ghi lời khai ngày 28/01/2019 cháu có nguyện vọng muốn được ở với mẹ, đồng thời cháu L1 còn nhỏ lại là con gái cần phải có sự chăm sóc của người mẹ, để đảm bảo cuộc sống ổn định về mọi mặt cũng như sự phát triển về tâm sinh lý bình thường của trẻ em vị thành niên. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi cháu L1 của chị Th.

Xét lời trình bày của chị Th tại phiên tòa không đồng ý giao cháu Huy cho anh L nuôi dưỡng với lý do anh L không có nghề nghiệp và chỗ ở ổn định, HĐXX xét thấy: Hiện tại, cả anh L và chị Th đều không có chỗ ở ổn định, đều đang phải thuê nhà trọ để ở như nhau nên không thể khẳng định ai có điều kiện sinh hoạt tốt hơn ai. Mặt khác, cả hai anh chị đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đủ đảm bảo nuôi con chung. Qua xác minh tại địa phương, thu nhập của chị Th (nghề nghiệp buôn bán rau củ) khoảng 7.000.000 đồng/tháng, anh L thu nhập (nghề cửa sắt) từ 5.000.000 đồng - 6.000.000 đồng/tháng. Như vậy, cả hai người đều đủ điều kiện về vật chất nuôi con chung như nhau. Xét nguyện vọng của anh L muốn được nuôi cháu H là chính đáng, cháu H là con trai nên giao cho cha nuôi dưỡng cũng phù hợp với lối sống và sinh hoạt hằng ngày. Do vậy cần giao cho anh L được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H cho đến khi đủ 18 tuổi là có cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th và anh L không yêu cầu. Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th, anh L không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Mộng H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp ly hôn, yêu cầu nuôi con khi ly hôn” của nguyên đơn chị Trần Thị Mộng H

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Mộng H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung:

Giao 01 con chung Nguyễn Thị Cẩm L1, sinh ngày 08/3/2006 cho chị Trần Thị Mộng H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Giao 01 con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 12/4/2015 cho anh L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Th, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung sau khi ly hôn theo Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[2]. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Trần Thị Mộng H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp theo biên lai thu tiền số 0016188 ngày 08/01/2019.

[3]. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THADS huyện Bù Đốp;
- UBND xã Th H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chúc